ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 209 /QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Bình.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 19 /TTr-SNN&PTNT-ĐĐ ngày 20 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Ban Chỉ đạo PCLBTW;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Bình.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 209 / QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc thành lập, đối tượng và mức đóng góp; quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Thái Bình.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc hoạt động

Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Thái Bình (sau đây viết tắt là Quỹ) hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Quỹ được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Chương II
NỘI DUNG QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 3. Cơ quan quản lý Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ: Đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, dưới sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đơn vị trực tiếp quản lý theo dõi: Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Giám đốc Quỹ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kiêm Phó Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão tỉnh.

4. Quỹ dùng con dấu của Ban Chỉ huy Phòng chống, lụt bão tỉnh và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình.

Điều 4. Cơ quan thu Quỹ

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là cấp huyện) tổ chức thu Quỹ các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 8 Nghị định 94/2014/NĐ-CP đóng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) tổ chức thu Quỹ các đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định 94/2014/NĐ-CP trên địa bàn và nộp vào tài khoản cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan quản lý thu Quỹ. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chuyển tiền Quỹ thu được vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập: Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Thái Bình theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Người có hộ khẩu thường trú, tạm trú đang sinh sống và làm việc tại Thái Bình từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp: Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Mức giảm tối đa 50% mức phải đóng góp của Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập quy định tại Điều 5; thời hạn tạm hoãn đóng góp Quỹ tối đa là 01 năm.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương để tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ kế hoạch thu của cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc, tổng hợp kế hoạch thu Quỹ, đối tượng miễn, giảm báo cáo cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, căn cứ báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể, các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu thu Quỹ, đối tượng miễn giảm cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố năm sau vào thời điểm phân bổ kế hoạch ngân sách năm trước.

Điều 8. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ

1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy chế này chuyển vào tài khoản huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn, trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 2 Điều này và nộp vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 5, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm.

5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan quản lý Quỹ) phối hợp với các ngành có liên quan tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ đối với các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo và nộp quỹ vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình trước 30 tháng 6 và 30 tháng 11 hàng năm.

8. Sở kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì trong việc cung cấp thông tin các doanh nghiệp (tổ chức kinh tế hạch toán độc lập) đăng ký hoạt động trên địa bàn các địa phương cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện thu Quỹ theo quy định.

Điều 9. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3, Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/1 công trình;

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã.

3. Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

Điều 10. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão tỉnh.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

Điều 11. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Bình (Cơ quan quản lý Quỹ) có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

Điều 12. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức,

cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 13. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm văn hóa các thôn, tổ dân phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện, thành phố. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của cơ quan Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ; chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; chỉ đạo việc công khai Quỹ theo quy định của Nghị định 94/2014/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 5 Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Số dư Quỹ phòng, chống lụt bão tại Kho bạc Nhà nước các cấp được bàn giao cho cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai để quản lý, sử dụng theo quy định của Nghị định 94/2014 /NĐ -CP.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành, đơn vị, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh
Thời gian ký số:
30/01/2015 10:24:02